

Số: 14 /KH-PGDĐT

Cầu Giấy, ngày 15 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 của UBND Thành phố về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 909/SGD&ĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất và vị trí của các trường trên địa bàn quận;

Căn cứ kết quả điều tra số học sinh và dự kiến số liệu tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS (đã được UBND phường, công an phường xác nhận).

Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn quận Cầu Giấy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các

cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS;

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh;

3. Phân đầu huy động ít nhất 50% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học đủ 2 buổi/ngày, ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học được vào lớp 6;

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh;

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh;

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định đối tượng tuyển sinh

a) Mầm non: tuyển sinh trong độ tuổi.

- Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi thuộc tuyến tuyển sinh được giao, đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Nếu số trẻ trên địa bàn đăng ký vượt quá quy định tại Điều 15, Điều lệ trường Mầm non thì số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

b) Lớp 1: Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

c) Lớp 6: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012).

* Những trường hợp đặc biệt:

- Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Phương thức, thời gian tuyển sinh:

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND quận quy định, tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023;

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

c) Đối với các trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao (THCS Cầu Giấy), tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu (THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, THCS&THPT Lương Thế Vinh, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm, THCS Ngoại Ngữ) tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực căn cứ vào Điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh:

- Phương thức xét tuyển:

Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10.

- Phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực:

$$\text{ĐTS} = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)}$$

+ Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực;

+ Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao.

+ Thời gian làm bài: Tối đa 60 phút/bài kiểm tra.

+ Môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức: Các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo Phòng GDĐT trình

UBND quận phê duyệt, đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2023.

d) Lưu ý:

- Các trường mầm non, tiểu học phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh trực tuyến (kèm mật khẩu, được lấy trên phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành GDĐT) cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ học sinh trước ngày 25/5/2023.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023.

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GDĐT sẽ báo cáo UBND quận duyệt tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023. Riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02 gửi kèm công văn này) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an phường để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh*); sau khi có kết quả xác minh của Công an phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng kí dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

3. Quy định về hồ sơ của học sinh:

3.1. Tuyển sinh các lớp Mầm non, Lớp 1, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3.2. Tuyển sinh vào lớp 6, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Tuyển sinh vào trường THPT Hà Nội Amsterdam và trường ngoài công lập (cấp THCS).

4.1. Trường THPT Hà Nội Amsterdam: Tuyển sinh theo kế hoạch của Sở GDĐT Hà Nội.

4.2. Các trường ngoài công lập:

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh sau khi kết thúc năm học, cụ thể bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023, không phân tuyến tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT để trình UBND quận phê duyệt.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

5. Chế độ báo cáo:

Các trường báo cáo công tác tuyển sinh về Phòng GDĐT theo lịch:

- Ngày 19/5/2023: gửi Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh để Phòng GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

- Ngày 19/7/2023: gửi báo cáo tuyển sinh lần 1, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

- Ngày 25/7/2023: gửi báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh.

- Người nhận: Đồng chí Lê Mạnh Cường – chuyên viên Tổ THCS (file mềm gửi qua email cuongpgd@caugiay.edu.vn).

- Ngoài báo cáo định kì, hằng ngày các trường báo cáo nhanh số liệu tuyển sinh về Phòng GDĐT trước 16h00 qua địa chỉ Email của các tổ chuyên môn.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1.1 Phối hợp với UBND các phường rà soát danh sách các tổ, các khu chung cư mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động

được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra tình trạng quá tải ở các trường trên địa bàn.

1.2 Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của quận theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, trình UBND quận phê duyệt.

1.3 Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.4 Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

1.5 Công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Ngành, phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

1.6 Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh đúng theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

1.7 Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

1.8 Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng kí, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

1.9 Phối hợp với Phòng Nội vụ, tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên các trường công lập, xây dựng thêm trường và phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường.

1.10 Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.11 Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.12 Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

2. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:

2.1 Chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quý trình tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2.2 Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh...trước khi tuyển sinh ít nhất 15 ngày. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

2.3 Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,...theo mẫu 01 đính kèm Công văn ngày); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân học sinh.

2.4 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng kí tuyển sinh*).

2.5 Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa số điểm điện tử với hồ sơ của học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng kí, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

2.6 Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

2.7 Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.8 Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra thông tin học sinh khớp với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

2.9 Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong công tác tuyển sinh.

2.10 Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

2.11 Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND các phường và báo cáo với Phòng GDĐT.

3. Đề nghị UBND các phường:

- Chỉ đạo công tác điều tra số trẻ trên địa bàn phường.
- Chỉ đạo phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn phù hợp với thực tế.
- Thông báo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên các phương tiện thông tin để nhân dân nắm bắt thông tin kịp thời.
- Chỉ đạo công an phường hỗ trợ các trường trong thời gian tuyển sinh.

IV. CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH (có bảng đính kèm)

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng

hướng dẫn, trường hợp các nhà trường thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo quy định tại nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Hiệu trưởng cần báo cáo ngay về Phòng GDĐT để có sự chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- UBND quận;
- UBND các phường;
- Các tổ chuyên môn phòng GDĐT;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Dung

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYÊN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 44./PGDDT ngày 15/5/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn						Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023						Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới			
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19		
Công lập	1	Ánh Sao	106	157	229	222	714	141	215	228	232	816	110	59	15	12	196	Phường Nghĩa Tân: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 17, 18, 19, 20.		
	2	Hoa Hồng	116	157	198	187	658	104	215	271	340	930	120	106	55	34	315	Khu C, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (từ tổ 7 đến tổ 16).		
	3	Họa Mĩ	111	196	205	218	730	87	164	151	190	592	60	70	20	0	150	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17.		
	4	Hoa Mai	83	139	147	166	535	45	88	107	125	365	50	50	40	20	160	Phường Quan Hoa: tổ 12, 13, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29.		
	5	Sơn Ca	44	73	146	166	429	40	64	72	93	269	30	20	26	18	94	Phường Trung Hòa: tổ 26; từ tổ 31 đến tổ 39.		
	6	Tuổi Hoa	211	224	202	207	844	68	107	167	185	527	70	62	27	15	174	Phường Nghĩa Đô: tổ 2, 3, 9, 15, 17, 18, 19, 22, 24, 26, 27; Chung cư Tràng An.		
	7	Quan Hoa	59	128	125	150	462	67	73	110	110	360	70	30	20	15	135	Phường Quan Hoa: Cơ sở I: các tổ 1, 3, 4, 5, 6, 8. Cơ sở II: các tổ 9, 10, 11, 14.		
	8	Nghĩa Đô	230	206	229	231	896	32	86	116	111	345	35	35	31	10	111	Phường Nghĩa Đô: các tổ 1, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 20, 21, 23, 25.		
	9	Sao Mai	51	71	101	92	315	70	139	163	184	556	45	90	20	20	175	Phường Mai Dịch: từ tổ 18 đến tổ 29.		
	10	Dịch Vọng	305	492	439	428	1664	70	158	176	193	597	50	50	20	20	140	Phường Dịch Vọng		
	11	Yên Hòa	487	568	592	450	2097	107	249	294	402	1052	25	80	0	0	105	Phường Yên Hòa		
	12	Trung Hòa	142	141	191	216	690	40	110	104	101	355	40	80	10	16	146	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 13.		
	13	Nam Trung Yên	84	99	100	131	414	45	115	125	105	390	70	70	0	30	170	Phường Trung Hòa: tổ 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B, 40, 41, 42, 43.		

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (Xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	14	Hoa Sen	157	184	174	181	696	90	186	160	190	626	80	110	54	40	284	Phường Trung Hòa: từ tổ 14 đến tổ 22; tổ 22A.
	15	Mai Dịch					0	57	96	94	96	343	60	12	10	146	Không phân tuyến tuyển sinh (trường chất lượng cao).	
	16	Dịch Vọng Hậu	150	193	218	184	745	90	130	120	145	485	70	50	45	30	195	Phường Dịch Vọng Hậu: từ tổ 01 đến tổ 10.
	17	Hoa Hướng Dương	72	69	82	75	298	45	140	160	160	505	30	50	0	10	90	Phường Dịch Vọng Hậu: tổ 11, 12; từ tổ 14 đến tổ 19.
	18	Tuổi Thơ	140	129	130	101	500	69	72	65	36	242	105	45	35	235	Phường Trung Hòa: tổ 28, 29, 30, 45, 47, 48, 49, 51. Khu nhà liền kề ô đất B4 KĐT Nam Trung Yên	
		Tổng Công lập	2548	3226	3508	3405	12687	1267	2407	2683	2998	9355	1120	1121	445	335	3021	
Ngoài CL	1	Hoa Thủy Tiên					0	58	74	70	102	304	40	20	5	5	70	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	SOS					0	0	27	32	32	91	0	20	10	10	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Hoa Linh Baby Home					0	21	23	26	25	95	10	10	10	40	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	Lý Thái Tổ 2					0	89	101	127	163	480	44	25	25	25	119	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Just Kids					0	78	45	61	65	249	54	18	20	15	107	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Ngôi Sao Mới					0	10	15	15	18	58	26	18	20	20	82	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Ngôi Sao Sáng					0	0	10	10	10	30	0	5	10	10	25	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	Vimeco Kindergarten					0	38	35	36	28	137	35	45	60	40	180	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Bi Bo					0	32	15	15	13	75	50	25	20	20	115	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Liễu Giai Cầu Giấy					0	49	35	25	21	130	40	41	15	4	100	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Mặt Trời Bé Thơ					0	19	17	17	12	65	20	6	8	8	42	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Búp Sen Xanh					0	14	0	26	0	40	30	15	10	10	70	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Harvard nhỏ					0	20	49	48	40	157	36	50	40	40	176	Không phân tuyến tuyển sinh
	14	Trăng Đỏ					0	38	37	35	74	184	40	20	25	105	105	Không phân tuyến tuyển sinh
	15	Hòa Bình					0	56	46	50	16	168	30	20	10	10	70	Không phân tuyến tuyển sinh
	16	Nụ Cười Bé Thơ					0	50	39	34	36	159	55	40	38	40	173	Không phân tuyến tuyển sinh
	17	Eduplay Hà Nội					0	25	16	17	12	70	40	40	20	20	120	Không phân tuyến tuyển sinh
	18	Vietkids					0	69	54	60	52	235	30	15	15	18	78	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023				Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	
	19	Năng Khiếu Louis					0	38	49	58	35	180	36	18	0	72	Không phân tuyến tuyển sinh
	20	Trung Yên 2					0	11	19	30	40	100	10	15	40	95	Không phân tuyến tuyển sinh
	21	Happy Smile					0	66	90	65	78	299	50	40	16	124	Không phân tuyến tuyển sinh
	22	Hoa Trà My II					0	68	39	39	56	202	60	40	60	210	Không phân tuyến tuyển sinh
	23	Thăng Long Academy					0	42	36	33	37	148	60	40	40	200	Không phân tuyến tuyển sinh
	24	Liễu Giai Kids By Nature					0	61	44	66	68	239	69	69	69	276	Không phân tuyến tuyển sinh
	25	GP Tràng An					0	93	93	88	81	355	22	3	4	37	Không phân tuyến tuyển sinh
	26	Hà Nội Montessori					0	42	32	25	28	127	45	40	25	140	Không phân tuyến tuyển sinh
	27	BMV					0	12	11	16	6	45	4	5	2	23	Không phân tuyến tuyển sinh
	28	Việt Anh					0	27	13	0	0	40	30	20	20	100	Không phân tuyến tuyển sinh
	29	Thăng Long Academy CG					0	25	17	13	0	55	36	20	15	86	Không phân tuyến tuyển sinh
	30	Alaka Thăng Long					0	139	153	206	233	731	60	30	15	120	Không phân tuyến tuyển sinh
	31	IQ 265 Cầu Giấy					0	15	24	0	0	39	10	50	0	80	Không phân tuyến tuyển sinh
	32	GP Phạm Văn Đồng					0	34	15	9	5	63	30	20	25	86	Không phân tuyến tuyển sinh
	33	Dongsim Xuân Thủy					0	13	0	4	0	17	30	13	15	70	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Ngoại CL					0	0	0	0	0	5367	1132	886	722	691	3431
		Tổng Quận					2548	3226	3508	3405	4384	14722	2252	2007	1167	1026	6452

Ngày tháng 5 năm 2023

TRƯỜNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Mạnh Cường

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

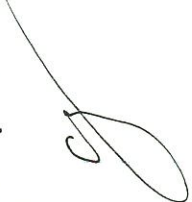
GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 14./KH-PGDĐT ngày 15./5/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Dịch Vọng A	615	12	588	Phường Dịch Vọng Hậu		49
	2	Dịch Vọng B	542	9	441	Phường Dịch Vọng (trừ các tổ đã được phân tuyển tuyển sinh tại trường Tiểu học An Hòa: tổ 22, 25, 27, 28).		49
	3	Nghĩa Tân	666	13	623	Phường Nghĩa Tân + 01 lớp Tiếng Pháp (35 hs không phân tuyến)		48
	4	Nghĩa Đô	451	8	392	Phường Nghĩa Đô		49
	5	Quan Hoa	248	5	245	Phường Quan Hoa (trừ các tổ đã được phân tuyển tuyển sinh tại trường Tiểu học An Hòa: tổ 28, 29).		49
	6	Yên Hòa	451	8	392	Phường Yên Hòa gồm các tổ từ tổ 14 đến tổ 28; Lô E; Tòa nhà E2.		49
	7	Trung Hòa	335	6	280	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 12; tổ 26; từ tổ 28 đến tổ 38.		47
	8	Mai Dịch	352	7	343	Phường Mai Dịch: từ tổ 18 đến tổ 29.		49
	9	Nam Trung Yên	351	7	315	Phường Yên Hòa gồm các tổ 29, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39; Tòa nhà Home City.		45
	10	Nguyễn Khánh Trạc	344	7	315	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17.		45
	11	Trung Yên	521	7	343	Phường Trung Hòa: từ tổ 13 đến tổ 24, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 51; Khu HDI Home và ô B4 KĐT Nam Trung Yên.		49
	12	An Hòa	444	6	270	Phường Yên Hòa: các tổ từ tổ 1 đến tổ 13; Tòa nhà Star Tower, Tòa nhà Luxury Park Views, Tòa nhà Golden Park. Phường Quan Hoa: tổ 28, 29. Phường Dịch Vọng: tổ 22, 25, 27, 28		45
		Tổng C.lập	5320	95	4547			48

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Ngoại CL	1	Nguyễn Siêu		10	300	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	2	Lý Thái Tô		10	300	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	3	Hermann Gmeiner		2	72	Không phân tuyến tuyển sinh		36
	4	Nguyễn Bình Khiêm CG		6	180	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	5	FPT Cầu Giấy		5	160	Không phân tuyến tuyển sinh		32
	6	Dewey		4	110	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	7	Alaska		5	140	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	8	Jean Piaget		4	100	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	9	Đa Trí Tuệ		5	150	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	10	HWS		2	48	Không phân tuyến tuyển sinh		24
	11	Nguyễn Tất Thành		3	84	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	12	Archimedes Academy		11	400	Không phân tuyến tuyển sinh		36
	13	Hà Nội Toronto		1	20	Không phân tuyến tuyển sinh		20
		Tổng Ngoại CL		68	2064			30
		Tổng Quận, Huyện		163	6611			41

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Mạnh Cường

Ngày tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 144/KH-PGDĐT ngày 15/5/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Lê Quý Đôn	712	13	585	Phường Nghĩa Đô (01 lớp Tiếng Pháp, 45 học sinh).		45
	2	Nghĩa Tân	929	16	720	Phường Nghĩa Tân.		45
	3	Dịch Vọng	589	11	495	Phường Dịch Vọng: từ tổ 1 đến tổ 10; Phường Quan Hoa: từ tổ 1 đến tổ 27.		45
	4	Trương Công Giai	600	9	360	Phường Dịch Vọng: từ tổ 11, 12, 14, 15, 15A, 16, 17, 19, 21, 22, 25, 27, 28. Phường Quan Hoa: tổ 28, 29. Phường Yên Hòa: từ tổ 1 đến tổ 8, tổ 13(Tòa nhà Star Tower), 35, 36, 37, 38, Tòa nhà Home City; Tòa nhà Luxury Park Views, Tòa nhà Golden Park, Lô E.		40
	5	Mai Dịch	971	12	540	Phường Mai Dịch		45
	6	Cầu Giấy	440	11	440	Lớp chất lượng cao: Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn Quận Cầu Giấy và học sinh có hộ khẩu Hà Nội cư trú trên địa bàn Quận Cầu Giấy.		40
	7	Yên Hòa	685	9	405	Phường Yên Hòa: từ tổ 9 đến tổ 34; tổ 39; Chung cư E2		45
	8	Trung Hòa	287	6	270	Phường Trung Hòa: tổ 1, 2, 3, 4; 26; 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38.		45
	9	Trần Duy Hưng	450	10	450	Phường Trung Hòa: từ tổ 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 22A.		45
	10	Nam Trung Yên	417	9	360	Phường Trung Hòa: tổ 12, 14, 15, 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 51. Khu HDI Home và ô B4 KĐT Nam Trung Yên.		40
	11	Dịch Vọng Hậu	680	10	450	Phường Dịch Vọng Hậu		45
		Tổng C.lập	6760	116	5075			44
Ngoại CL	1	Nguyễn Siêu		8	240	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	2	Nguyễn Tất Thành		7	300	Không phân tuyển tuyển sinh		43
	3	Nguyễn Bình Khiêm		8	295	Không phân tuyển tuyển sinh		37
	4	Lý Thái Tô		5	180	Không phân tuyển tuyển sinh		36
	5	Lương Thế Vinh		16	560	Không phân tuyển tuyển sinh		35
	6	Hermann Gmeiner		2	80	Không phân tuyển tuyển sinh		40

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	7	FPT Cầu Giấy		10	320	Không phân tuyến tuyển sinh		32
	8	Đa Trí Tuệ		5	150	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	9	Ngoại Ngữ		6	150	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	10	Dewey		2	55	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	11	Hà Nội Toronto		1	20	Không phân tuyến tuyển sinh		20
		Tổng Ngoài CL	0	70	2350			34
		Tổng Quận, Huyện	6760	186	7425			40

NGƯỜI LẬP BẢNG


Lê Mạnh Cường

Ngày tháng 5 năm 2023

TRƯỜNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

